

Số: **1095**/BTTTT-TTĐN
V/v báo cáo sơ kết việc thực hiện
Nghị định số 72/2015/NĐ-CP
ngày 07/9/2015 của Chính phủ
về quản lý hoạt động TTĐN

Hà Nội, ngày **08** tháng **7** năm 2021

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại giao Bộ Thông tin và Truyền thông nhiệm vụ “xây dựng, trình Chính phủ báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại” và “sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại”.

Để đánh giá kết quả sau 05 năm triển khai Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách về thông tin đối ngoại, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan khi triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại cũng như đa dạng hóa hình thức, phương tiện thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông dự kiến tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP trong tháng 5/2021 và trân trọng đề nghị Quý Cơ quan xây dựng báo cáo sơ kết Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại với các nội dung cụ thể theo đề cương báo cáo gửi kèm theo.

Báo cáo xin gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông qua Cục Thông tin đối ngoại (Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà 115 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội) **trước ngày 23/4/2021**. Chi tiết xin liên hệ: Bà Trần Bích Diệp. Điện thoại: (024)3.767.6666/máy lẻ 110, di động: 0903416558, Fax: (024)3.767.5959, e-mail: tbdiep@mic.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./. *no.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Vĩnh Bảo;
- Lưu: VT, TTĐN, D. (92).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Vĩnh Bảo
Hoàng Vĩnh Bảo

Văn bản gửi kèm:

Đề cương báo cáo.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ
về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
(kèm theo công văn số 1095/BTTTT-TTĐN ngày 08 / 9/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Kiện toàn bộ máy thực hiện công tác thông tin đối ngoại (danh sách đơn vị đầu mối và các đơn vị/ tổ chức trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại ở trong và ngoài nước); các cơ chế phối hợp quản lý thông tin đối ngoại liên ngành hiện đang tham gia; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện hoạt động thông tin đối ngoại, trong đó nêu rõ số trang/cổng thông tin điện tử có phiên bản tiếng nước ngoài, cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức thông tin đối ngoại; biên soạn tài liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

4. Tổ chức cung cấp thông tin chính thức về Việt Nam; tình hình thế giới vào Việt Nam; thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam; thông tin giải thích, làm rõ (theo Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và theo Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước).

4.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, hướng dẫn, cung cấp nội dung thông tin đối ngoại và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại (thông qua các hình thức phát ngôn, họp báo, tổ chức sự kiện, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm, sản xuất sản phẩm báo chí).

4.2. Quảng bá hình ảnh Việt Nam qua các sự kiện được tổ chức trong nước và ngoài nước; các sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng; các xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

4.3. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác, mời các đoàn phóng viên, nhà báo của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.

4.4. Công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới, lãnh thổ, tuyên truyền về thành tựu quyền con người tại Việt Nam và công tác đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật về Việt Nam.

5. Kinh phí bố trí cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trong đó bao gồm: (1) Ngân sách nhà nước; (2) các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6. Công tác sơ kết, tổng kết; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

** Đề nghị đánh giá các mục trên theo thứ tự gồm kết quả, khó khăn, vướng mắc.*

** Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đánh giá mục I căn cứ chi tiết theo Thông tư số 02/2019/TT-BTTTT ngày 08/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.*

** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá mục I căn cứ chi tiết theo Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

** Phân dành riêng cho Bộ Ngoại giao:*

Bộ Ngoại giao đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo các nội dung quy định tại Điều 16 của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

** Phân dành riêng các cơ quan báo chí thuộc Chính phủ:*

- Đánh giá hoạt động của cơ quan thường trú thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài theo các nội dung quy định tại Điều 17 của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

- Ngoài các nội dung tại mục I, đánh giá các nội dung quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và các Thông tư quy định chi tiết.

2. Kiến nghị. *no.*